



CTY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN THUẾ H-TAS

MST: 0316948087

Địa chỉ: Số 10 Đường N2, Dự án Jamona Golden Silk, 210 Bùi Văn Ba - Phường Tân Thuận Đông - Quận 7 - TP Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2023

A. Câu hỏi: Cá nhân B có phát sinh thu nhập từ đầu tư vốn. Tư vấn giúp công ty A (cá nhân B ủy quyền kê khai, nộp thuế thay cho công ty A) các bước kê khai, nộp tờ khai và thời hạn nộp tờ khai và tiền thuế TNCN.

B. Trả lời:

I. Căn cứ pháp lý

1. Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019
2. Nghị định 126/2020-NĐ-CP ngày 19/10/2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế
3. Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 Hướng dẫn thực hiện luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân.

II. Trích dẫn quy định pháp luật

1. Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế: “g) Thuế thu nhập cá nhân do cá nhân trực tiếp khai thuế hoặc tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ chuyển nhượng vốn; thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại, trúng thưởng từ nước ngoài; thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng.”
2. Điều 10 Thông tư 111/2013/TT-BTC quy định Căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn: “3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế: Thời điểm xác định thu nhập tính thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế.”

3. Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định thời hạn nộp hồ sơ khai thuế: “3. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế khai và nộp theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.”

4. Điều 55 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định Thời hạn nộp thuế: “1. Trường hợp người nộp thuế tính thuế, thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.”

5. Phụ lục 2, mục số 60, Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú), mẫu số 06/TNCN.

6. Khoản 3, điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC quy định các khoản thu nhập chịu thuế từ đầu tư vốn: “Thu nhập từ đầu tư vốn là khoản thu nhập cá nhân nhận được dưới các hình thức:

a) Tiền lãi nhận được từ việc cho các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh, nhóm cá nhân kinh doanh vay theo hợp đồng vay hoặc thỏa thuận vay, trừ lãi tiền gửi nhận được từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo hướng dẫn tại tiết g.1, điểm g, khoản 1, Điều 3 Thông tư này.

b) Cổ tức nhận được từ việc góp vốn mua cổ phần.

c) Lợi tức nhận được do tham gia góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn (bao gồm cả Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên), công ty hợp danh, hợp tác xã, liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh và các hình thức kinh doanh khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã; lợi tức nhận được do tham gia góp vốn thành lập tổ chức tín dụng theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng; góp vốn vào Quỹ đầu tư chứng khoán và quỹ đầu tư khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

d) Phần tăng thêm của giá trị vốn góp nhận được khi giải thể doanh nghiệp, chuyển đổi mô hình hoạt động, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp hoặc khi rút vốn.

đ) Thu nhập nhận được từ lãi trái phiếu, tín phiếu và các giấy tờ có giá khác do các tổ chức trong nước phát hành, trừ thu nhập theo hướng dẫn tại tiết g.1 và g.3, điểm g, khoản 1, Điều 3 Thông tư này.

e) Các khoản thu nhập nhận được từ đầu tư vốn dưới các hình thức khác kể cả trường hợp góp vốn đầu tư bằng hiện vật, bằng danh tiếng, bằng quyền sử dụng đất, bằng phát minh, sáng chế.

g) Thu nhập từ cổ tức trả bằng cổ phiếu, thu nhập từ lợi tức ghi tăng vốn.”

7. Điều 10 Thông tư 111/2013/TT-BTC quy định căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn “Căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn là thu nhập tính thuế và thuế suất.

Thu nhập tính thuế từ đầu tư vốn là thu nhập chịu thuế mà cá nhân nhận được theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 2 Thông tư này.

Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo Biểu thuế toàn phần với thuế suất là 5%”

8. Điều 19 Thông tư 111/2013/TT-BTC quy định “Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn của cá nhân không cư trú được xác định bằng tổng thu nhập tính thuế mà cá nhân không cư trú nhận được từ việc đầu tư vốn vào tổ chức, cá nhân tại Việt Nam nhân (×) với thuế suất 5%.

Thu nhập tính thuế, thời điểm xác định thu nhập tính thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn của cá nhân không cư trú được xác định như đối với thu nhập tính thuế, thời điểm xác định thu nhập tính thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn của cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 1, khoản 3, Điều 10 Thông tư này.”

III. Kết luận vấn đề

1. Dựa vào II.1 và II.2, thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn thuộc loại kê khai theo từng lần phát sinh, tại thời điểm mà tổ chức trả thu nhập cho người nộp thuế.

2. Dựa vào II.3, thời hạn nộp tờ khai thuế TNCN từ đầu tư vốn là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế

3. Dựa vào II.4, thời hạn nộp tiền thuế TNCN là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, theo đó:

- Thời hạn nộp tiền thuế TNCN từ đầu tư vốn là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế

4. Hướng dẫn các bước kê khai và nộp tờ khai

- Dựa vào II.5, với trường hợp tổ chức trả thu nhập từ đầu tư vốn, thì làm và nộp tờ khai mẫu số 06/TNCN ban hành kèm thông tư 80/2021/TT-BTC

TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN - MẪU 06/TNCN

(Áp dụng cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú)

[01] Kỳ tính thuế: Quý 4 năm 2021

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LEGACY

[05] Mã số thuế: 0302835735

[12] Tên tổ chức khai thay (nếu có):

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện:

[16] Tỉnh/Thành phố:

[17] Điện thoại:

[18] Fax:

[19] Email:

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):

[21] Mã số thuế đại lý:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số phát sinh	Số lũy kế
I	Thu nhập từ đầu tư vốn			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[29]	0	0
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	[30]	0	0
II	Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán			
1	Tổng giá trị chuyển nhượng chứng khoán	[31]	0	0
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[32]	0	0
III	Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[33]	0	0
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[34]	0	0
IV	Thu nhập từ trúng thưởng			
1	Tổng thu nhập tính thuế	[35]	0	0
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[36]	0	0
V	Doanh thu từ kinh doanh của cá nhân không cư trú			
1	Tổng doanh thu tính thuế trả cho cá nhân	[37]	0	0
2	Tổng số thuế đã khấu trừ	[38]	0	0

VI	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú			
1	Tổng giá chuyển nhượng vốn	[39]	0	0
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[40]	0	0

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Người ký:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày ký:

– Chỉ tiêu [29] “Tổng thu nhập tính thuế – Số phát sinh”: là tổng các khoản thu nhập từ đầu tư vốn; dưới các hình thức theo quy định mà tổ chức; cá nhân trả thu nhập đã trả cho cá nhân trong tháng/quý.

– Chỉ tiêu [29] “Tổng thu nhập tính thuế – Số lũy kế”: là tổng các khoản thu nhập từ đầu tư vốn; dưới các hình thức theo quy định mà tổ chức; cá nhân trả thu nhập đã trả cho cá nhân lũy kế đến kỳ khai thuế

– Chỉ tiêu [30] “Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ – Số phát sinh”: là tổng số thuế TNCN mà tổ chức; cá nhân trả thu nhập đã khấu trừ (5%); đối với thu nhập từ đầu tư vốn của cá nhân trong tháng/quý. Chỉ tiêu [30] = [29] x 5%.

– Chỉ tiêu [30] “ số thuế TNCN đã khấu trừ – Số lũy kế”: là tổng số thuế TNCN mà tổ chức; cá nhân trả thu nhập đã khấu trừ (5%); đối với thu nhập từ đầu tư vốn của cá nhân lũy kế đến kỳ khai thuế.

5. Hướng dẫn cách tính số thuế TNCN phải nộp

- Dựa vào II.6 ta có Thu nhập chịu thuế (TNCT) từ đầu tư vốn

- Dựa vào II.7 ta có Thu nhập tính thuế (TNCTT) = TNCT

- Dựa vào II.8 ta có số thuế TNCN phải nộp từ đầu tư vốn = TNCTT x 5%

6. Dựa vào II.8, đối với thu nhập từ đầu tư vốn, việc nhà đầu tư nước ngoài là cư trú hay không cư trú thì thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn đều là 5%, số thuế TNCN phải nộp từ đầu tư vốn = TNCTT x 5%